

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2025.

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Liêm

Bà Nguyễn Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2025/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Vũ V, sinh năm 1989. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: K, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Hiện nay cư trú tại: A K, D; MA, 02122 – Hoa Kỳ. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt được hợp pháp hoá của Đại sứ quán nước C tại Hoa Kỳ).

- Bị đơn: Anh Phạm Công T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai (được hợp pháp hoá của Đại sứ quán nước C tại Hoa Kỳ), nguyên đơn chị Lê Nguyễn Vũ V trình bày:

Chị Lê Nguyễn Vũ V và anh Phạm Công T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Năm 2023, chị V chuẩn bị thực hiện các thủ tục để sang Mỹ thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2024 chị V đi Mỹ, từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Công T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Lê Trúc N, sinh ngày 05/02/2019; Phạm Đình Minh T1, sinh ngày 21/6/2022 và Phạm Lê An N1, sinh ngày 20/8/2017. Hiện các con chung đang sống với anh T. Ly hôn chị V đề nghị giao cháu Trúc N, cháu T1 và cháu An N1 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị V và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị V hiện đang cư trú và làm việc tại nước ngoài không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn nên ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T2; địa chỉ: khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An và bà Hoàng Thị N2; địa chỉ: xóm M, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thay mặt chị V nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị V đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

2. Theo bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Công T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng, anh Phạm Công T thống nhất như trình bày của chị V. Hiện tại, vợ chồng sống ly thân, chị V ở nước ngoài, anh T ở Việt Nam, không còn quan tâm đến nhau nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Lê Trúc N, sinh ngày 05/2/2019; Phạm Đình Minh T1, sinh ngày 21/6/2022 và Phạm Lê An N1, sinh ngày 20/8/2017. Các con chung đang được anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh T đề nghị giao 03 con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Vũ V hiện đang cư trú hợp pháp tại Mỹ; anh Phạm Công T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Nguyễn Vũ V có bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt được H tại Hoa Kỳ gửi về cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Anh Phạm Công T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Nguyễn Vũ V và anh Phạm Công T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn; sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau nên đã sống ly thân. Chị V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh Phạm Công T đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V và anh T.

[4] Về con chung: Chị V và anh T có 03 con chung là Phạm Lê Trúc N, sinh ngày 05/2/2019; Phạm Đình Minh T1, sinh ngày 21/6/2022 và Phạm Lê An N1, sinh ngày 20/8/2017 hiện nay đang sống cùng với anh T. Anh T có nguyện vọng nuôi 03 con chung và không yêu cầu chị Lê Nguyễn Vũ V cấp dưỡng nuôi con, chị V đồng ý; cháu Phạm Lê An N1 trình bày nguyện vọng muốn sống cùng với anh T. Về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V thỏa thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35; Điều 37; Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 228; Điều 273; Điều 469; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Nguyễn Vũ V và anh Phạm Công T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao 03 con chung là Phạm Lê Trúc N, sinh ngày 05/2/2019; Phạm Đình Minh T1, sinh ngày 21/6/2022 và Phạm Lê An N1, sinh ngày 20/8/2017 cho anh Phạm Công T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Phạm Công T chưa yêu cầu chị Lê Nguyễn Vũ V cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của

pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Nguyễn Vũ V và anh Phạm Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Nguyễn Vũ V phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007627 ngày 28/3/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Lê Nguyễn V1 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) V.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Nguyễn Vũ V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Công T vắng có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh